

Số: 85/2016/TTLT-BTC-BCA

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
**Quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự,
an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính**

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 73/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc, nội dung, phạm vi và trách nhiệm phối hợp ở các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và Bộ Công an ở Trung ương và địa phương (sau đây gọi chung là hai bên) trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hai bên và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của lãnh đạo Bộ Tài chính và lãnh đạo Bộ Công an về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

3. Bảo đảm nhanh chóng, chính xác, khách quan, đầy đủ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được giải quyết kịp thời.

4. Đảm bảo nguyên tắc ngang cấp, quan hệ phối hợp cấp nào trước hết do cấp đó phối hợp thực hiện. Các cơ quan, đơn vị thuộc hai bên có thể ký Quy chế phối hợp ngang cấp trong từng lĩnh vực cụ thể theo nguyên tắc phối hợp chung quy định tại Thông tư này.

5. Trong quá trình phối hợp, việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hoặc áp dụng biện pháp nghiệp vụ trong phát hiện hành vi vi phạm phải đảm bảo an toàn về người, tài sản, bảo đảm bí mật theo quy định.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

chung **Điều 4. Phối hợp xây dựng, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính**

1. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính; lấy ý kiến của Bộ Công an về sự phù hợp, về tác động của văn bản đối với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. Bộ Công an chủ động đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành mới chính sách, pháp luật liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính. Đối với các văn bản liên quan đến an ninh, trật tự do Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến, Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011 về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 5. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin

1 chung

1. Nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Thông tin yêu cầu trao đổi, cung cấp phải xuất phát từ nhu cầu công tác quản lý, nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải được cấp có thẩm quyền cho phép.

b) Đối với các thông tin liên quan đến an ninh, bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài chính, hai bên thống nhất chỉ cung cấp các thông tin đó nếu bảo đảm yêu cầu về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, bí mật nhà nước. Thông tin cung cấp, trao đổi phải được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ các nguyên tắc an ninh và quy định của pháp luật.

c) Thông tin được trao đổi, cung cấp phải bảo đảm kịp thời, chính xác và đầy đủ.

d) Thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên ngang cấp, được thực hiện trực tiếp qua các đơn vị chuyên môn đầu mối được hai bên chỉ định hoặc trực tiếp giữa các bộ phận đơn vị chức năng; đối với các vụ việc có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, vượt quá thẩm quyền, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để phối hợp giải quyết.

2. Nội dung trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Thông tin về tình hình chính trị, thời sự, âm mưu của các thế lực thù địch và các đối tượng khác có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính:

Hai bên cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến diễn biến thời sự trong nước và quốc tế có tác động đến an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế; âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng khủng bố, rửa tiền; thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, sử dụng pháp luật có nội dung ảnh hưởng xấu đến bảo vệ an ninh, trật tự, lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; thông tin về tình hình hoạt động, tư cách pháp nhân của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực tài chính; các thông tin khác có liên quan.

b) Thông tin phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ:

- Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức hai bên có biểu hiện, hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, có dấu hiệu tiêu cực hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác để có biện pháp giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

TCCB

- Thông tin phục vụ công tác xác minh, điều tra và xử lý các vụ lộ, lọt tài liệu bí mật nhà nước.

- Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài chính có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý, khởi tố hình sự.

- Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài chính bị cấm xuất cảnh, tạm thời chưa được xuất cảnh.

c) Thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước của hai ngành:

- Các chủ trương, chính sách mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của hai bên.

- Tình hình hoạt động, kết quả xử lý các vấn đề trọng điểm, phức tạp có liên quan đến an ninh, trật tự trong lĩnh vực tài chính.

- Thông tin phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính và các thông tin khác có liên quan.

d) Thông tin liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài chính:

- Các cá nhân, tổ chức có hành vi hoặc có dấu hiệu vi phạm chính sách, chế độ tài chính đặc biệt là hành vi vi phạm pháp luật về tài chính trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách, hành vi làm thất thoát vốn và tài sản nhà nước; hành vi trốn tránh trách nhiệm thanh toán nợ, chiếm đoạt tài sản công; hành vi trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, tiền hoàn thuế, buôn lậu, trục lợi bảo hiểm, thao túng thị trường chứng khoán, khám phá các vụ án số đề, làm giả vé số và những vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực tài chính.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính có dấu hiệu phạm tội được phát hiện qua công tác quản lý tài chính và điều tra của cơ quan công an; kết quả điều tra và xử lý các vụ án kinh tế, có liên quan đến cán bộ, công chức ngành Tài chính.

- Tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm kinh tế, tội phạm sử dụng công nghệ cao; các sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, tài chính; dự báo tội phạm trong lĩnh vực tài chính.

- Thông tin dữ liệu về đối tượng bị truy tố, khởi tố trong lĩnh vực tài chính, đối tượng buôn lậu, trốn thuế, gian lận thuế, buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, khủng bố, rửa tiền; hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thông tin về đối tượng nghi vấn vi phạm pháp luật, thông tin liên quan đến các đối tác nước ngoài đang và sẽ hoạt động tại Việt Nam có dấu hiệu tiêu cực

ảnh hưởng đến an ninh trong nước và an ninh quốc tế trong lĩnh vực tài chính; tư cách pháp nhân và năng lực tài chính của các đối tác nước ngoài theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

- Thông tin kết quả điều tra và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính.

đ) Hai bên trao đổi, cung cấp cho nhau thông tin về hành khách, thuyền viên bị truy tố, xét xử hoặc bị xử lý hành chính, thông tin liên quan đến hàng hóa, phương tiện vận tải trọng điểm, danh sách đen, kinh nghiệm tổ chức đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm, tội phạm, thông tin về các tiến bộ và ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật được sử dụng trong công tác phòng chống vi phạm, tội phạm thuộc thẩm quyền xử lý của hai bên và các thông tin khác có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực tài chính. Các thông tin nghiệp vụ phục vụ quá trình xác minh, điều tra, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài chính.

e) Hai bên trao đổi thông tin về hoạt động tài chính của tổ chức, cá nhân người nước ngoài có dấu hiệu hoạt động ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại Việt Nam; thông tin về hoạt động tài trợ, hỗ trợ tài chính của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân hoạt động của Việt Nam.

3. Hình thức trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Thông tin được trao đổi bằng văn bản hoặc qua phương tiện thông tin, liên lạc (fax, tài liệu giấy, thư điện tử hoặc chuyển giao dữ liệu được lưu trữ bằng các phương tiện khác) tùy theo tính chất từng vụ việc cụ thể.

b) Trường hợp đột xuất, hai bên liên hệ gặp trực tiếp, trao đổi và có thông báo trước về nội dung và thành viên tham gia.

4. Thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin:

Thông tin được trao đổi, cung cấp trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp thông tin. Trường hợp cần thiết, đặc biệt hai bên thống nhất với nhau cụ thể về thời hạn trao đổi thông tin.

Điều 6. Phối hợp trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước — VPC

1. Phối hợp xây dựng danh mục bí mật nhà nước:

a) Bộ Tài chính đề xuất danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật, Tuyệt mật của ngành tài chính, gửi Bộ Công an để thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành tài chính.